TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 24-05-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải;
Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thái S, sinh ngày: 18/3/1995, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 31, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Phạm Văn H, mẹ: Phạm Ngọc R; Tiền sự: Ngày 06/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện Tỉnh Đồng Tháp, chấp hành xong ngày 25/5/2018; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 10/04/2014; Tạm giữ: Ngày 28/12/2018; Tạm giam: Ngày 06/01/2019. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Nguyễn Tấn S, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khóm B2, phường A2, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24-12-2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Thái S gọi điện thoại cho người bạn tên Đỗ T A, hỏi mua 02 tép ma túy

với giá 200.000 đồng, T đồng ý, hẹn giao dịch gần cầu Nguyễn Văn Tr, thuộc phường A, thành phố Cao Lãnh. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 66P1-022.17 đến gặp T đưa tiền 200.000 đồng, T chỉ S lại chậu kiểng để trên chậu bông gần tiệm kiếng Ph.T trên đường Nguyễn Văn Tr, thuộc phường A, thành phố Cao Lãnh lấy 01 gói thuốc Jet (*bên trong có ma túy*). Nhận được ma túy nhưng chưa có sử dụng nên S lấy băng keo màu trắng quấn 02 tép ma túy lại, đem giấu ở trụ đèn chiếu sáng gần nhà thuộc phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 02 giờ ngày 28-12-2018, T gọi điện thoại nhờ S đến cầu D khu vực phường A2, thành phố Cao Lãnh để lấy tiền một người tên H.M (*không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể*). S điều khiển xe mô tô, biển số 66P1-022.17 đến lấy 02 tép ma túy đã cất giấu từ trước, rồi bỏ vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc. Khi đến khu vực cầu D thuộc phường A2 thì bị Công an đang tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do có mang ma túy trong người, sợ bị phát hiện nên S bỏ chạy. Lúc này, tay phải của S lấy tép ma túy ném xuống lề đường bên phải dốc cầu D thuộc Tổ 25, khóm B2, phường A2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. S vòng xe ngược lại, chạy khoảng 50mét thì lấy điện thoại trong túi quần bên trái ném xuống đường lúc này lực lượng Công an đuổi kịp và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thái S.

Tại biên bản phạm tội quả tang, Công an kiểm tra tại dốc cầu D có 02 (hai) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài quấn băng màu trắng (*Phạm Thái S khai nhận đây là ma túy đá mua của T.H*), được niêm phong trong phong bì. Trên phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của "Công an phường A2, thành phố Cao Lãnh"; 01 (một) điện thoại di động, màu xanh-đen, nhãn hiệu ASUS (đã hư hỏng không còn hoạt động); 01(một) xe mô tô, màu đỏ, nhãn hiệu Wave, biển số 66P1-022.17.

Tại kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 30-12-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,296 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ); Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,194gam được niêm phong trong bao thư ghi số 983 ngày 28-12-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28-12-2018, bệnh xá Công an tỉnh Đồng Tháp có công văn số 606/BX xác định Phạm Thái S có dương tính Methamphetamine.

Đối với người tên Đỗ T A đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã khởi tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do T phạm tội liên quan đến nhiều người khác nên không nhập chung với vụ án này.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu CaLyn, màu đỏ-đen, biển số 66P1-022.17 do ông Phạm Văn H (ba ruột S) làm chủ sở hữu. Ông H không biết việc S sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 11/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra bao gồm: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,194gam được niêm phong trong bao thư ghi số 983 ngày 28-12-2018 là vật cấm sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, màu xanh-đen, nhãn hiệu ASUS mà S sử dụng vào việc phạm tội (đã hư hỏng không còn hoạt động) nên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái S với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do Phạm Thái S thực hiện. Phạm Thái S là người nghiện ma túy đã mua 0,296 gam Methamphetamine, cất giữ để sử dụng và bị Công an thành phố Cao Lãnh đã bắt quả tang lúc 02 giờ 30 phút ngày 28-12-2018 tại dốc cầu D thuộc tổ 25, khóm B2, phường A2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Tàng trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Bị cáo

thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroinen, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc ALR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,194gam được niêm phong trong bao thư ghi số 983 ngày 28/12/2018 và 01 (một) điện thoại di động, màu xanh-đen, nhãn hiệu ASUS (đã hư hỏng không còn hoạt động)

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thái S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,194gam được niêm phong trong bao thư ghi số 983 ngày 28/12/2018 và 01 (một) điện thoại di động, màu xanh-đen, nhãn hiệu ASUS (đã hư hỏng không còn hoạt động)

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Thái S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.